



Published by
giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



BỘ CÔNG THƯƠNG - MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

**DỰ ÁN HỖ TRỢ DỰ ÁN HỖ TRỢ HỢP TÁC KINH TẾ KHU VỰC CHÂU Á
(SRECA)**

QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC PHÒNG NGỪA

(Áp dụng cho quản lý hệ thống)

SỐ HIỆU: HT-QL07
BẢN SAO SỐ: 00
LẦN BAN HÀNH: 01
NGÀY BAN HÀNH:

| NGƯỜI BIÊN SOẠN | NGƯỜI KIỂM TRA | NGƯỜI PHÊ DUYỆT |
|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | | |

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 1/29 |

MỤC LỤC

Lời nói đầu

1. Phạm vi áp dụng

2. Định nghĩa và từ viết tắt

3. Tài liệu viện dẫn

4. Mục đích

5. Nội dung

5.1 Lưu đồ

5.2 Xác định vấn đề

5.3 Tìm hiểu nguyên nhân

5.3 Kiểm tra hành động khắc phục

5.4 Thăm tra

5.5 Kết thúc và lưu hồ sơ

5.6 Sơ đồ quá trình thực hiện cải tiến

6. Biểu mẫu áp dụng

7. Các phụ lục

Phụ lục 1: Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xức tiến thương mại

Phụ lục 2. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến txng

Phụ lục 3. Sơ đồ vận hành cổng truy xuất xức tiến thương mại

Phụ lục 4. Sơ đồ về hệ sinh thái TXNG-XTTM

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 2/29 |

LỜI NÓI ĐẦU

Các Quy trình được xây dựng theo sự đặt hàng của Dự án và của Cục XTTM. Nhóm tư vấn thống nhất với chủ Dự án cùng xây dựng các thông tin cơ bản sau để dùng chung cho các Quy trình và Bộ Quy trình, gồm:

1. Sổ tay chất lượng: Đây là hoạt động không nằm trong yêu cầu của Dự án, xây dựng để hỗ trợ lại cho Cục XTTM tham khảo và có cơ sở sử dụng các Bộ quy trình.
2. Mục tư vấn/Lưu ý gồm:
 - a. Khuyến nghị áp dụng hệ thống XTNG XTTM
 - b. Lưu ý cho Cục XTTM với vai trò vận hành hệ thống XTNG XTTM
3. Phân tích tình huống thực tế: Nhóm tư vấn thống nhất cùng xây dựng Tình huống thực tế được thu thập dựa trên sự việc có thật được truyền thông rộng rãi. Các dữ liệu đều được giữ nguyên bản. Tuy nhiên, các phân tích theo từng góc độ dựa vào các chức năng của TXNG và từng bộ quy trình để giúp cho đơn vị điều hành hệ thống hiểu rõ hơn về bản chất của từng Quy trình và cả Bộ quy trình. C
4. Các thông tin nền: Tình hình thế giới liên quan đến TNXG, tình hình trong nước liên quan đến TXNG, Các thông tin nền do Cục XTTM cung cấp như Sơ đồ vận hành hệ sinh thái XTTM, thông tin liên quan đến Hệ thống TXNG XTTM, sơ đồ về hệ thống XTTM, các trao đổi/phỏng vấn với Cục XTTM để đưa vào Quy trình.

Các Quy trình này xây dựng riêng cho hệ sinh thái XTNG XTTM hay hệ thống TXNG XTTM. Đây là sản phẩm do tư vấn phát triển dựa trên nghiên cứu thực tế và kinh nghiệm thực tế, có trao đổi thông tin với Cục XTTM. Đây không phải văn bản chính thống và buộc phải áp dụng, Cục XTTM có thể nghiên cứu và áp dụng, phục vụ công việc và theo mục đích của hoạt động. Các tài liệu này không đề xuất dùng cho các hệ thống TXNG khác, ngoài hệ thống của cục XTTM.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 3/29 |

QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA.

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho tất cả các loại rủi ro do các đơn vị có liên quan đến tham gia hệ sinh thái TXNG XTTM có thể gặp phải trong quá trình hoạt động: từ nuôi trồng, chế biến, sản xuất, vận chuyển, lưu kho, phân phối và bán hàng.

- Đơn vị điều phối hệ sinh thái TXNG XTTM: Cục XTTM và các đơn vị được phân quyền quản lý
- Các đơn vị tham gia hệ sinh thái TXNG XTTM: trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, vận chuyển, phân phối, thương mại
- Các đơn vị hỗ trợ hệ sinh thái: tổ chức tài chính, tư vấn pháp lý, tổ chức đánh giá kiểm nghiệm kiểm định

Quy trình này áp dụng khi thực hiện các hoạt động sau:

- Kiểm soát sự không phù hợp.
- Thực hiện hành động khắc phục; hành động phòng ngừa.
- Các hoạt động cải tiến.

Các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thực hiện nội dung quy trình này.

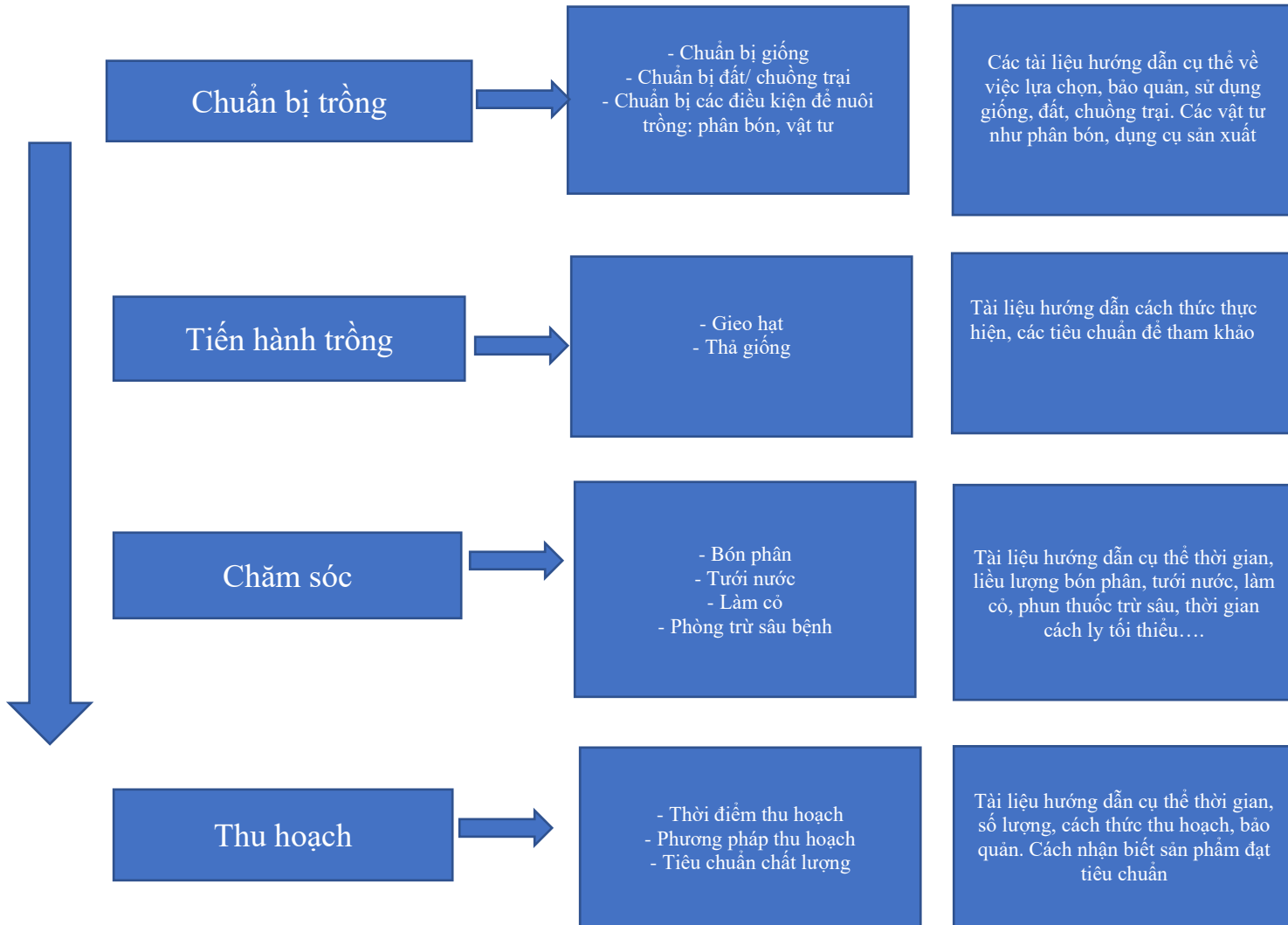
1. Đơn vị nuôi trồng

Với đơn vị nuôi trồng, việc khắc phục phòng ngừa vô cùng quan trọng. Đây là khâu dễ tổn thương nhất trong chuỗi TXNG-XTTM. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tại khâu này: giống, sâu bệnh, thời tiết, kỹ thuật canh tác, giá cả vật tư... chính vì thế quy trình khắc phục phòng ngừa là rất cần thiết để có thể đảm bảo được mục tiêu của đơn vị

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 4/29 |

Cần hành động khắc phục phòng ngừa ở đầy đủ ở tất cả các khâu:

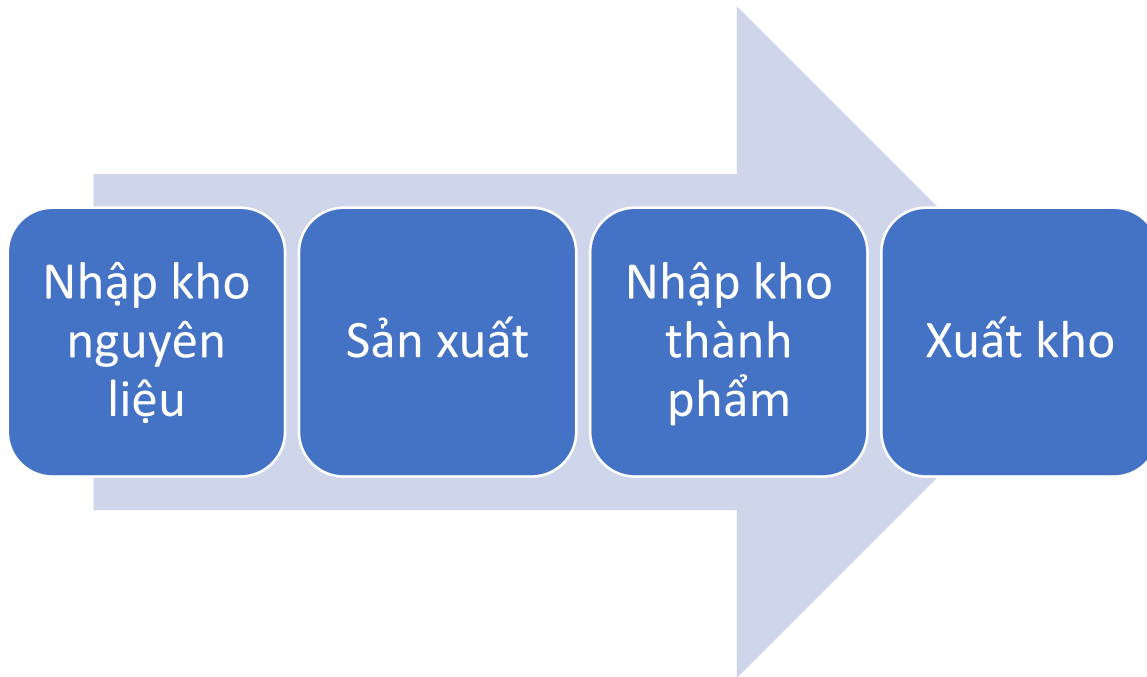


2. Đơn vị sản xuất

Đơn vị sản xuất là đơn vị quan trọng nhất trong cả hệ sinh thái TXNG-XTTM. Đây là mắt xích quan trọng nhất, quyết định chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Đây là khâu phải tuân theo quy trình nghiêm ngặt, bởi các yếu tố tham gia quá trình này rất lớn: từ nguyên vật liệu, điều kiện sản xuất, giá cả thị trường, chính sách, nhân sự...

QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 5/29 |



Vì vậy quy trình hành động khắc phục phòng ngừa cần phải thiết lập ở tất cả các khâu.

3. Đơn vị vận chuyển

Tại đơn vị vận chuyển Bộ phận giao nhận là bộ phận chính, sau khi nhận được đơn hàng gửi từ bộ phận hỗ trợ, chứng từ, hóa đơn sẽ thực hiện công việc vận chuyển giao nhận. Các sự cố sai sót, nhầm địa chỉ, số lượng hàng hóa, chất lượng giao nhận thường xuyên phát sinh,

Đặc thù của đơn vị vận chuyển là tiếp xúc với hàng hóa và chứng từ. Chính vì vậy các công ty vận chuyển cần quy trình khắc phục phòng ngừa khoa học và chuyên nghiệp.

4. Đơn vị phân phối

Nhà phân phối là một đơn vị trung gian kết nối giữa nhà sản xuất các sản phẩm với đại lý cũng như người tiêu dùng. Nhà phân phối chịu trách nhiệm cung cấp hàng hóa trên thị trường cho doanh nghiệp. Nhà phân phối có nhiệm vụ rất quan trọng đó là tìm kiếm khách hàng cho doanh nghiệp. Đơn vị phân phối thường xuyên đối mặt với các vấn đề về hạn sử dụng, chất lượng, số lượng sản phẩm. Trong hệ sinh thái TXNG-XTTM thì vấn đề quan trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ vì vậy việc có phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro là cần thiết.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 6/29 |

2. Định nghĩa và từ viết tắt

- Hành động khắc phục: là việc tìm ra nguyên nhân của vấn đề không phù hợp đã xảy ra, thực hiện các biện pháp loại trừ nguyên nhân để ngăn không cho vấn đề không phù hợp tiếp tục xảy ra.
- Hành động phòng ngừa: là việc tìm ra nguyên nhân tiềm ẩn của vấn đề không phù hợp (vấn đề chưa xảy ra), thực hiện các biện pháp loại trừ các nguyên nhân này nhằm ngăn chặn không để vấn đề không phù hợp có thể xảy ra.
- Sự không phù hợp: Sự không đáp ứng một yêu cầu quy định, là tình trạng thiếu hoặc không thực hiện, duy trì một hoặc nhiều các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng (bao gồm cả các yêu cầu theo luật định)
- HĐKP/PN : Hành động khắc phục/phòng ngừa
- KPH : Không phù hợp
- iTrace247: Là hệ thống TXNG được Cục XTTM đặt tên cho hệ thống của mình
- TXNG: Truy xuất nguồn gốc
- XTTM: Xúc tiến thương mại
- CL: Chất lượng
- QL: Quản lý
- DN: Doanh nghiệp
- ĐDLĐ: Đại diện lao động
- KPPN: Khắc phục phòng ngừa

3. Tài liệu viện dẫn

3.1 TCVN ISO 9001

Tư duy dựa trên rủi ro giúp tổ chức xác định các yếu tố có thể là nguyên nhân làm các quá trình và hệ thống quản lý của tổ chức chệch khỏi kết quả được hoạch định, đưa ra các kiểm soát phòng ngừa nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và tận dụng tối đa cơ hội khi nó xuất hiện

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 7/29 |

Hành động khắc phục phải tương ứng với tác động của sự không phù hợp gặp phải. Đây là tiêu chí quan trọng để một doanh nghiệp có thể áp dụng và duy trì được việc kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ

Tổ chức phải cải tiến liên tục sự thích hợp, thỏa đáng và hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng.

Tổ chức phải xem xét kết quả của phân tích và đánh giá và đầu ra từ xem xét của lãnh đạo để xác định xem có nhu cầu hoặc cơ hội phải được giải quyết như một phần của cải tiến liên tục.

3.2 GLOBAL G.A.P tại mục: thủ tục truy hồi, truy vết.

| HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC PHÒNG NGỪA | |
|---------------------------------------|---|
| HT-QL07.2 | - Tất cả sự không phù hợp khi phát hiện từ bất kỳ nguồn nào đều được thực hiện theo quy trình “thực hiện hành động khắc phục phòng ngừa”. |
| HT-QL07.3 | - Quy trình qui định việc ghi nhận, điều tra, phân tích và khắc phục nguyên nhân của sự không phù hợp đối với tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật và quy trình có vai trò quyết định đối với an toàn, hợp pháp và chất lượng sản phẩm, cũng như qui định rõ trách nhiệm và quyền hạn xử lý. |
| HT-QL07.4 | - Hành động khắc phục phải thực hiện càng sớm càng tốt để ngăn ngừa tái xảy ra điều không phù hợp. Bất kỳ kế hoạch hành động khắc phục nào liên quan tới an toàn, hợp pháp hay chất lượng thực phẩm phải được đồng ý bởi người có trách nhiệm và quyền hạn kiểm soát khu vực đó. |

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 8/29 |

| | |
|-----------|---|
| HT-QL07.5 | - Việc hoàn tất hành động khắc phục được giám sát theo thời hạn đã định và ghi nhận lại để đảm bảo việc hoàn tất và hiệu quả thực hiện. |
| HT-QL07.6 | - Hành động khắc phục phòng ngừa được thực hiện theo quy trình hành động khắc phục phòng ngừa. |

3.3 Sổ tay chất lượng

Nhóm chuyên gia xây dựng các Bộ quy trình đã thống nhất xây dựng Sổ tay chất lượng (bản dự thảo) cho Hệ thống TXNG XTTM. Sổ tay chất lượng này chỉ dành cho Cục XTTM sử dụng trong việc điều phối hệ thống. Thực tế, sổ tay chất lượng là tài liệu nội bộ, việc ban hành và sử dụng sẽ do đơn vị điều phối (Cục XTTM) quyết định.

3.4 Một số tài liệu khác:

- Quy trình kiểm soát sự không phù hợp
- Quy trình đánh giá chất lượng

Đây là những tài liệu do các thành viên nhóm tư vấn phát triển, các bộ Quy trình được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở tham vấn, thảo luận và thống nhất một số nội dung nhằm tạo sự liên thông, gắn kết và liền mạch cho các bộ quy trình.

4. Mục đích

Quy định phương pháp thống nhất trong việc thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa và cải tiến không ngừng chất lượng nhằm phát hiện, loại trừ, ngăn chặn và hạn chế tối đa các nguyên nhân có thể gây nên vấn đề về chất lượng trong toàn bộ hệ thống TXNG-XTTM

Khi tham gia hệ sinh thái, các doanh nghiệp đã tham gia vào một vòng quay lớn hơn của bản thân doanh nghiệp, chính vì thế những tác động khi xảy ra sự cố hoặc sự không phù hợp có tác động rất lớn. Với quy trình hành động, khắc phục, phòng ngừa được chuẩn bị chi tiết và sẵn sàng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro tác động đến cái mắt xích

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 9/29 |

khác trong hệ sinh thái. Góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đến tay người tiêu dùng.

5. Nội dung

5.1 Lưu đồ:

| TT | Tiến trình | Trách nhiệm | Mô tả công việc/Tài liệu |
|-----|---|-----------------------------|---|
| 1. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Xác định vấn đề</div> | Mọi nhân viên | Các vấn đề có thể đã xảy ra hoặc còn tiềm ẩn |
| 2. | <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-right: 10px;"> Xem xét, xử lý theo thẩm quyền </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-left: 10px;"> Ghi chép và theo dõi tại đơn vị liên quan </div> </div> | Trưởng các đơn vị liên quan | Xử lý vấn đề theo phạm vi và thẩm quyền của các phòng chức năng và theo qui định trong HTCL |
| 3. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Kiểm tra Cần KPPN ời? </div> | Trưởng các đơn vị liên quan | Nếu thấy cần có biện pháp chính thức, người đề xuất ghi nhận vấn đề và chuyển tới ĐDLĐ |
| 4. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Báo cáo Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện </div> | ĐDLĐ/ BGH | |
| 5. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Vào sổ theo dõi </div> | ĐDLĐ/Trưởng các đơn vị | Ghi vào sổ theo dõi các biện pháp khắc phục/phòng ngừa |
| 6. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Tìm hiểu nguyên nhân </div> | Đơn vị được phân công | |
| 7. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Xem xét và Đề xuất biện pháp </div> | ĐDLĐ/Đơn vị được phân công | Ghi biện pháp đề xuất vào phần tương ứng |
| 8. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Duyệt </div> | BGH | Ký duyệt |
| 9. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Giao đơn vị thực hiện </div> | Đơn vị được phân công | |
| 10. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Kiểm tra </div> | Trưởng bộ phận/ĐDLĐ/ BGH | Ghi xác nhận |
| | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Kết thúc /Lưu hồ sơ </div> | | |

| | |
|--|-----------------------------|
| QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA | Số hiệu: HT-QL07 |
| | Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| | Ngày hiệu lực: |
| | Trang: 10/29 |

| | | | |
|-----|--|-----------------------|--|
| 11. | | ĐDLĐ/Đơn vị liên quan | Lưu các biên bản, tài liệu liên quan và ghi xác nhận trong sổ theo dõi hành động KP/PN |
|-----|--|-----------------------|--|

* Chú ý: Thời gian khắc phục phòng ngừa càng nhanh càng giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.

Ban lãnh đạo yêu cầu cao nhất về việc khắc phục phòng ngừa, tất cả những nguy cơ, vấn đề được phát hiện phải xử lý trong thời gian nhanh nhất có thể.

5.2 Xác định vấn đề

Các thông tin đầu vào có thể xác định yêu cầu khắc phục phòng ngừa bao gồm:

Kết quả xem xét của Lãnh đạo về chất lượng: Việc xem xét, giám sát của lãnh đạo về chất lượng luôn là một phần công việc được lên kế hoạch và thường xuyên.

Kết quả đánh giá chất lượng nội bộ: Trưởng các bộ phận có kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ một cách thường xuyên. Các vấn đề về chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn có thể được phát hiện kịp thời tại những đợt đánh giá như vậy.

Chất lượng dịch vụ của bên cung ứng: Bên cung ứng sản phẩm dịch vụ luôn ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng dịch vụ, sản phẩm. Vì vậy phải thường xuyên đánh giá dịch vụ bên cung ứng.

Thông tin phản hồi từ khách hàng: đây luôn là một kênh phát hiện vấn đề đáng tin cậy

Kết quả thi hành các biện pháp khắc phục/phòng ngừa:

Kết quả phân tích thống kê các hoạt động

Khi phát sinh vấn đề không phù hợp, các Đơn vị liên quan có thể tự xác định và xử lý theo các qui trình, qui định liên quan và ghi lại vào sổ theo dõi, xử lý các vấn đề không phù hợp. Theo chức năng nhiệm vụ đã được phê duyệt, sự không phù hợp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đơn vị nào thì Đơn vị đó có trách nhiệm đề ra biện pháp xử lý.

Sau đó, nếu thấy vấn đề là nghiêm trọng và có thể lặp lại làm ảnh hưởng tới: Hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 11/29 |

Trưởng bộ phận liên quan/ cán bộ phát hiện ra vấn đề phải ghi vấn đề cần khắc phục báo cáo lãnh đạo chỉ đạo khắc phục.

ĐDLĐ ghi sổ theo dõi KHPN theo và chuyển phiếu yêu cầu khắc phục phòng ngừa tới các bộ phận liên quan theo sự chỉ đạo của lãnh đạo

5.3 Tìm hiểu nguyên nhân

Các bộ phận chức năng cần tìm ra nguyên nhân của sự không phù hợp và đề ra các biện pháp khắc phục nhằm ngăn ngừa sự tái diễn.

Trưởng phòng phổ biến hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cho cán bộ, công nhân viên và yêu cầu khắc phục.

Sau khi xác định được nguyên nhân, Người được phân công sẽ đánh giá, xem xét mức độ của sự không phù hợp để có thể đưa ra các biện pháp khắc phục cần thiết ngăn chặn sự không phù hợp tái diễn hoặc xuất hiện.

Kỹ thuật viên sẽ xác định đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện hành động khắc phục và đơn vị chịu trách nhiệm thẩm tra kết quả thực hiện.

Nếu quá thời hạn mà những biện pháp khắc phục phòng ngừa chưa giải quyết xong phải lập phiếu yêu cầu mới. Nếu sự việc vượt quá khả năng và liên quan đến các bộ phận khác nhau thì đề nghị họp xem xét nhằm đánh giá, tìm hiểu tổng hợp và chính xác các nguyên nhân, thống nhất sự phân công các bộ phận và cán bộ thực hiện theo dõi, vạch ra biện pháp khắc phục phòng ngừa thích hợp.

5.4 Kiểm tra hành động khắc phục

Các bộ phận, cá nhân được phân công tiến hành các biện pháp khắc phục theo phương án thống nhất. Trưởng đơn vị có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện hành động KPPN tại đơn vị mình và xác nhận tình trạng của việc xử lý với ĐDLĐ.

ĐDLĐ về chất lượng tập hợp tất cả các phiếu yêu cầu khắc phục phòng ngừa vào trong sổ theo dõi xử lý hành động khắc phục phòng ngừa, tổng kết tình hình thực hiện, phân tích và thực hiện các biện pháp nhằm rút kinh nghiệm và cải tiến các biện pháp thực hiện có hiệu quả hơn.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 12/29 |

5.5 Thẩm tra

Sau khi đã thực hiện hành động khắc phục/phòng ngừa, kỹ thuật viên hoặc đơn vị được chỉ định sẽ tiến hành thẩm tra theo HT-QL7-BM1 và ghi vào sổ theo dõi theo HT-QL7-BM2 để đảm bảo sự không phù hợp được khắc phục và không tái diễn.

5.6 Kết thúc và lưu hồ sơ

Hồ sơ được lưu tại Công ty để làm cơ sở cho việc theo dõi, đo lường, phân tích và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

Lãnh đạo Công ty, Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện quy trình này.

5.7 Sơ đồ quá trình thực hiện cải tiến

| <i>TT</i> | <i>Tiến trình</i> | Trách nhiệm |
|-----------|---|--------------------------|
| 1. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Đưa ra ý kiến cải tiến</div> | Tất cả mọi người |
| 2. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Báo cáo</div> | Người có ý kiến cải tiến |
| 3. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Xem xét, đánh giá</div> | Ban lãnh đạo |
| 4. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thực hiện các biện pháp cải tiến theo đề xuất</div> | Đơn vị liên quan |
| 5. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Kiểm tra</div> | Ban lãnh đạo |
| 6. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Báo cáo và khuyến nghị khen thưởng</div> | Ban lãnh đạo |
| 7. | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Kết thúc, lưu hồ sơ</div> | Ban lãnh đạo |

| | |
|--|-----------------------------|
| QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA | Số hiệu: HT-QL07 |
| | Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| | Ngày hiệu lực: |
| | Trang: 13/29 |

6. Biểu mẫu áp dụng

| STT | Tên biểu mẫu | Mã số |
|-----|---|------------|
| 01 | Phiếu yêu cầu hành động khắc phục/phòng ngừa. | HT-QL7-BM1 |
| 02 | Sổ theo dõi HĐKP/phòng ngừa | HT-QL7-BM2 |
| 03 | Đề xuất cải tiến | HT-QL7-BM3 |
| 04 | Kế hoạch đánh giá nội bộ | HT-QL7-BM4 |
| 05 | Báo cáo đánh giá nội bộ | HT-QL7-BM5 |

6.1 Phiếu yêu cầu hành động khắc phục/phòng ngừa.

| | | |
|---|---------------------------|------------|
| Số : | Vấn đề liên quan | √ |
| Bộ phận liên quan: | Tài liệu HTCL | |
| Yêu cầu khắc phục <input type="checkbox"/> | Khiếu nại của khách hàng: | |
| Yêu cầu phòng ngừa <input type="checkbox"/> | Bên cung ứng: | |
| | Vấn đề khác: | |
| 1. Trình bày vấn đề không phù hợp (có thể kèm theo bằng chứng nếu có) | | |
| *) Điểm không phù hợp thứ nhất: | Người lập phiếu: | |
| *) Điểm không phù hợp thứ hai: | Ngày lập phiếu: | |
| | Ký tên: | |
| 2. Nguyên nhân - Biện pháp đề xuất (có thể đính kèm biện pháp chi tiết nếu có) | | |
| *) Đối với điểm không phù hợp thứ nhất: | Giao bộ phận thực hiện: | |
| | Ngày hoàn thành: | |
| | Ký nhận: | Phê duyệt: |
| | | |
| 3. Kiểm tra, xác nhận (phần dành cho đoàn đánh giá kiểm tra) | | |

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 16/29 |

6.4 Kế hoạch đánh giá nội bộ

| Thời gian Hoạt động được đánh giá | Th 1 | Th 2 | Th 3 | Th 4 | Th 5 | Th 6 | Th 7 | Th 8 | Th 9 | Th 10 | Th 11 | Th 12 |
|---|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

6.5 Báo cáo đánh giá nội bộ

| | | |
|--------------------------------------|--|-------|
| 1. Ngày đánh giá: | | |
| 2. Bộ phận/ Hoạt động được đánh giá: | | |
| 3. Đánh giá viên: | | |
| 4. Nội dung đánh giá: | | |
| Tài liệu liên quan | | |
| 5. Kết quả đánh giá | | |
| Sự không phù hợp | Có | Không |
| Yêu cầu hành động khắc phục | Có | Không |
| Yêu cầu hành động phòng ngừa | Có | Không |
| 6. Trưởng nhóm đánh giá (ký tên) | 7. Trưởng bộ phận được đánh giá (ký tên) | |

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 17/29 |

7. Phụ lục

Phụ lục 1

Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xức tiến thương mại

1. Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp.

- Cần phải có đội ngũ cán bộ/hoặc cán bộ được huấn luyện đào tạo, có năng lực quản lý hệ thống TXNG.

- Cần phải có cán bộ có năng lực về công nghệ thông tin để có thể vận hành và giám sát hoạt động sản xuất của địa phương.

- Cần hiểu rõ hệ thống và quy trình khắc phục phòng ngừa (1) truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác tương đương quy trình lưu trữ hồ sơ bản cứng; (2) quản lý và giảm được tình trạng giả hồ sơ tài liệu; (3) truy xuất và xác định vùng nguyên liệu một cách dễ dàng.

- Định kỳ thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra theo hướng dẫn của quy trình khắc phục phòng ngừa.

- Đơn vị sản xuất/người nông dân cần được huấn luyện, đào tạo, tư vấn thường xuyên để có thể sử dụng nhật ký điện tử một cách hiệu quả.

- Cần hiểu rõ bản chất của quy trình khắc phục phòng ngừa, đặc biệt là các phương án phòng ngừa rủi ro.

- Từng bước nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ thông tin, nhật ký điện tử vào sản xuất. Điều này đặc biệt quan trọng vì việc áp dụng đúng sẽ hỗ trợ chứng minh năng lực hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin đối với người tiêu dùng trên cơ sở minh chứng mang tính khoa học. Từng bước, tạo dựng niềm tin bền vững cho cả người sản xuất và tiêu dùng khi áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa.

Nhà sản xuất/người nông dân cần được thông tin và hiểu rõ khi áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa.

2. Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 18/29 |

Doanh nghiệp cần hiểu rõ Công Truy xuất xứ tiến thương mại là công cụ đặc lực giúp các doanh nghiệp, ngoài việc cung ứng sản phẩm với thông tin minh bạch, họ sẽ tự tin khi có công cụ để truy tìm và quy trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong chuỗi giá trị.

Các thông tin và kiến thức doanh nghiệp cần nắm khi áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa của hệ thống TXNG Cụ thể:

1. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
2. Giúp doanh nghiệp khẳng định sự minh bạch, xây dựng hình ảnh, tăng khả năng cạnh tranh.
3. Gúp doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu, quản lý chuỗi cung ứng tốt hơn
4. Chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, không bị kẻ xấu lợi dụng thương hiệu của doanh nghiệp
5. Giúp doanh nghiệp đáp ứng các quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu liên quan đến hồ sơ sản phẩm.
6. Là kênh thông tin truyền thông và tiếp thị hiệu quả tới người mua hàng trong nước và các nhà nhập khẩu để tăng doanh thu và lợi nhuận.

3. Đối với người tiêu dùng

Trên thực tế, Công Truy xuất xứ tiến thương mại là công thông tin chính thống về truy xuất nguồn gốc và xứ tiến thương mại. Nó giúp người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm minh bạch về nguồn gốc và chất lượng, tạo ra thói quen mua hàng là phải có nguồn gốc xuất xứ. Sử dụng tem truy xuất nguồn gốc đơn giản, tiện lợi và nhanh chóng chỉ thông qua một thao tác quét mã đơn giản có thể biết rõ về nguồn gốc, xuất xứ,... sản phẩm. Khách hàng có thể an tâm và hoàn toàn tin tưởng đối với các sản phẩm được dán nhãn và tránh mua phải hàng giả, hàng nhái kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Do đó, với quy trình thu hồi sản phẩm, người tiêu dùng cần được thông tin và nắm bắt các nội dung sau:

Có kênh thông tin chính thống để người tiêu dùng nhận biết về các quy trình trong chuỗi và trong hệ thống TXNG.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 19/29 |

Được thông tin về quyền lợi được bảo vệ khi sử dụng sản phẩm có TXNG.

Với các sản phẩm lỗi hoặc khiếu nại có liên quan, người tiêu dùng sẽ được hướng dẫn các kênh để xử lý nhanh chóng và hiệu quả dựa theo quy trình khắc phục phòng ngừa.

4. Lưu ý khi tham gia vào công TXNG xúc tiến thương mại

- Đơn vị triển khai truy xuất nguồn gốc

Quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống xúc tiến thương mại cho trang trại nuôi trồng với các tiêu chuẩn tự nguyện mà trang trại đang áp dụng, GlobalGAP hay VietGAP:

- Tập huấn cho trang trại quy định về truy xuất nguồn gốc xuất xứ theo quy định hiện hành.
- Xây dựng cơ chế, cách nhận biết và truy xét nguồn gốc sản phẩm (ghi chép và lưu hồ sơ về nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất trong trang trại và khách hàng mua sản phẩm đầu ra); hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn.
 - Thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước và quốc tế (nếu cần) và các biện pháp thực tiễn để chống hàng giả, hàng nhái.
 - Thực hiện các giải pháp tiếp thị hữu hiệu để kết nối với thị trường (hệ thống phân phối, thông tin trên nhãn/ bao bì, quảng cáo, triển lãm, hội thảo, hoạt động xã hội / công ích...)

5. Cho người quản lý điều hành hệ thống TXNG

Nhóm tư vấn khuyến nghị, để có được thị trường và giá bán tốt hơn, các nhà sản xuất cần (tự mình hoặc có sự hỗ trợ của tư vấn) thực hiện các hoạt động sau:

- Đào tạo nhận thức chung về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống TXNG XTTM cho tất cả cán bộ và người lao động.
- Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật của nơi sản xuất và thị trường xuất khẩu để xây dựng cách thức nuôi/ trồng đáp ứng yêu cầu.
- Thực hiện việc nuôi/ trồng theo quy trình đã xây dựng, ghi chép và lưu hồ sơ cần thiết theo yêu cầu đã xây dựng.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 20/29 |

– Đào tạo đánh giá viên nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ trước khi đăng ký chứng nhận.

– Tham gia và thực hiện quá trình chứng nhận với tổ chức chứng nhận đã được công nhận và phê duyệt.

– Thực hiện tiếp các hoạt động xây dựng thương hiệu và thị trường để có được giá bán tốt hơn.

Nhận thức về sản xuất và thương mại bền vững: Thực tế, áp dụng và chứng nhận hệ thống “Thực hành Nông nghiệp tốt” theo Hệ thống TXNG XTTM trên cơ sở tiêu chuẩn tự nguyện (GlobalGap, VietGAP, hay bất cứ tiêu chuẩn nào...) là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất nông nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, cần nâng cao nhận thức cho nhà sản xuất về các chi phí dành cho TXNG hay các tiêu chuẩn tự nguyện GlobalGap/VietGAP, vv... thực chất là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải đơn thuần là chi phí cho sản phẩm.

- Hệ thống TXNG XTTM được coi là cây cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng với sứ mệnh minh bạch thông tin cho cả hai phía thông qua một công cụ đặc lực (TXNG) của bên thứ 3.

6.Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại về bộ quy trình Quản lý chất lượng

Cục XTTM là đơn vị vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, ban hành ra các quy trình nhằm giúp các đơn vị sản xuất, chế biến, công ty thương mại, người tiêu dùng tuân thủ các quy trình và phân rõ trách nhiệm tại mỗi khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ. Đây cũng là cơ sở để phân định trách nhiệm có liên quan đối với người tiêu dùng cuối cùng khi xảy ra sự cố.

Với các đơn vị cung cấp dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có các bước hợp chuẩn với người mua, đặc biệt là thị trường nhập khẩu, có cách thức hướng dẫn các đơn vị cung cấp TXNG khác để triển khai đúng 05 Quy trình thuộc bộ áp dụng cho quản lý hệ thống: (1) Quy trình kiểm soát tài liệu; (2) Quy trình kiểm soát hồ sơ; (3) Quy trình đào tạo; (4)

| | |
|--|-----------------------------|
| QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA | Số hiệu: HT-QL07 |
| | Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| | Ngày hiệu lực: |
| | Trang: 21/29 |

Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng; (5) Quy trình hành động khắc phục, phòng ngừa.

Với vai trò điều phối Hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, đặc biệt về hoạt động quản lý chất lượng cho sản phẩm sử dụng dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có cơ chế điều hành và khuyến cáo các đơn vị sản xuất áp dụng quy trình.

- Tập huấn các đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hiểu rõ và vận hành theo quy trình
- Hỗ trợ điều phối quy trình khi xảy ra sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm gây thiệt hại hoặc nguy hiểm cho người tiêu dùng, nếu là các hoạt động trong khuôn khổ của Hệ sinh thái.
- Chứng nhận cho những đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất áp dụng truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại.
- Hợp chuẩn về thông tin liên quan đến TXNG, quy định về kiểm soát chất lượng với những thị trường mục tiêu mà hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 22/29 |

Phụ lục 2

Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến TXNG

1 Bối cảnh quốc tế

Các nước trên thế giới đã áp dụng quy định truy xuất nguồn gốc cho hàng hóa lưu thông nội địa và hàng hóa nhập khẩu từ rất lâu. Từ năm 2005, Liên minh Châu Âu truy xuất nguồn gốc là quy định bắt buộc cho các nước thành viên. Ở Ấn Độ, từ năm 2006, các nhà sản xuất, chế biến nho đã thiết lập và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử. Từ năm 2010, Thái Lan ban hành chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc điện tử, xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc điện tử để nông dân vào đăng ký dùng miễn phí. Tất cả các sản phẩm chuối, sầu riêng bán ở cửa hàng rau quả nhỏ ở Thái Lan cũng được dán mã QR code. Nhờ đó, đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ ràng cho người nông dân. Năm 2011, Hoa Kỳ ban hành Luật Hiện đại hóa An toàn thực phẩm (FSMA - Food Safety Modernization Act), trong đó: yêu cầu tăng cường theo dõi, truy vết, lưu trữ hồ sơ đối với thực phẩm nguy cơ cao. Ireland, Canada quy định nghiêm ngặt về việc dán nhãn mác, nhận diện sản phẩm, cơ sở sản xuất.

2 Thực tế Việt Nam

TXNG là hoạt động còn khá mới. Nhiều đơn vị sản xuất, nhiều doanh nghiệp còn chưa thực sự hiểu rõ nội hàm của TXNG.

Thời gian qua, tem TXNG hàng hoá chưa được chuẩn hoá tại Việt Nam, chưa có quy định pháp lý cụ thể cho tem và QR code. Do đó, hiện tại, mỗi đơn vị cung cấp giải pháp TXNG đang làm theo cách của riêng mình, thông tin không đầy đủ gây hoài nghi cho người tiêu dùng về hiệu quả của các hệ thống TXNG trên thị trường.

Hiện đang có nhiều cơ sở, DN sử dụng mã QR để cung cấp thông tin về sản phẩm và gọi đó là tem TXNG trong khi hoạt động này không có sự chuẩn hoá về thông tin liên quan đến nội dung và hình thức. Tem này về bản chất chỉ mới sử dụng được hệ thống mã nội bộ, chưa thể được coi là TXNG vì không kết nối được với các cơ quan quản lý, không có khả năng mở để các bên tham gia hệ thống TXNG khác, không có khả năng kết nối với các hệ thống TXNG của các nước khác.

| | |
|--|-----------------------------|
| QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA | Số hiệu: HT-QL07 |
| | Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| | Ngày hiệu lực: |
| | Trang: 23/29 |

Có thể thấy, TXNG là một hoạt động do khách hàng yêu cầu nhà cung ứng sản phẩm phải áp dụng. Đặc biệt, TXNG hỗ trợ DN kinh doanh trong quản lý và vận hành hoạt động. Đây còn là công cụ đặc lực hỗ trợ cho các DN trong chuỗi xử lý các sự cố liên quan đến khiếu nại hay lỗi trong quá trình vận hành, sản xuất, hậu cần. Nói cách khác, thông qua hệ thống truy xuất nguồn gốc, doanh nghiệp có thể nhanh chóng phát hiện và xử lý kịp thời sự cố xảy ra đối với sản phẩm, đồng thời giúp xác định và khoanh vùng chính xác sản phẩm có vấn đề để thực hiện kịp thời các hành động thu hồi hoặc loại bỏ sản phẩm khỏi chuỗi cung ứng.

Việc sử dụng tem TXNG tại Việt Nam và thế giới ngày càng phổ biến. Người tiêu dùng và các bên liên quan có thể truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác, qua đó nâng cao niềm tin của người tiêu dùng vào các sản phẩm có gắn tem TXNG. Các tiêu chuẩn như ISO, GTS, HACCP... cũng được tích hợp trong TXNG hỗ trợ các bên tham gia trong chuỗi.

3.Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

Hệ thống TXNG xúc tiến thương mại là hệ thống do Cục XTTM với sự hỗ trợ kỹ thuật từ GIZ (Đức) phát triển. Mục tiêu hướng đến của hệ thống TXNG là từng bước phát triển Hệ sinh thái XTTM, tiến hành các hoạt động TXNG cho các sản phẩm tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, đặc biệt, là các hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ đầu ra.

Các sản phẩm được TXNG đều được Cục XTTM định hướng các hoạt động đầu ra theo các kênh từ truyền thống như chấp mồi kinh doanh, nghiên cứu thị trường, khảo sát thị trường, hội chợ triển lãm...đến các phương thức mới, áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại như kết nối trực tuyến, xây dựng mạng lưới trực tuyến, thương mại điện tử (thông qua các sàn TMĐT trong và ngoài nước).

Thực tế, hệ thống TXNG XTTM triển khai các hoạt động như đào tạo và cung ứng giải pháp kiểm soát và truy xuất nguồn gốc nông nghiệp, phát triển hướng đến 100% hàng

| | |
|--|-----------------------------|
| QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA | Số hiệu: HT-QL07 |
| | Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| | Ngày hiệu lực: |
| | Trang: 24/29 |

hóa có hồ sơ nguồn gốc xuất xứ và đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của thị trường người tiêu dùng.

Một trong các chức năng chính của tiêu chuẩn Hệ thống TXNG xúc tiến thương mại

- Chức năng nhật ký điện tử: Đây là chức năng quan trọng, giúp các doanh nghiệp, HTX, Nông dân có thể cập nhật thay thế cho ghi chép tay và cũng là chức năng mà các nhà nhập khẩu, người mua hàng yêu cầu.
- Chức năng kiểm định: phân quyền độc lập trên hệ thống truy xuất nguồn gốc, liên kết dữ liệu sản xuất theo lô, công bố kết quả minh bạch, là chức năng quan trọng hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất và người bán hàng cuối cùng tự tin về chất lượng.
- Chức năng hậu cần (logistics): Điểm quan trọng trong chuỗi và cũng là điểm không thể thiếu trong hệ sinh thái TXNG. Để truy vết và hỗ trợ hoạt động quản lý, chức năng này được tích hợp và là một trong những cấu phần không thể thiếu trong TNXG.
- Chức năng giám sát độc lập: phân quyền trên hệ thống truy xuất nguồn gốc. Chức năng này hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức giám sát được chỉ định do bên mua hàng hoặc bộ phận giám sát của công ty có thể giám sát toàn bộ quá trình sản xuất của đơn vị sản xuất, nông trại một cách dễ dàng và hiệu quả.
- Chức năng kết nối tiêu thụ bán hàng, xúc tiến thương mại: Đây là chức năng khác biệt của hệ thống TXNG XTTM do Cục XTTM vận hành. Như đã nêu, các sản phẩm được dán thêm TXNG của hệ thống sẽ được hỗ trợ và tư vấn đầu ra theo các kênh phù hợp, từ truyền thống đến áp dụng công nghệ, thương mại điện tử.

Khuyến nghị của nhóm tư vấn cho nhà sản xuất, đặc biệt đối với sản phẩm nông sản, thực phẩm, liên quan đến sức khỏe và bảo vệ môi trường sống, cần cân nhắc các yếu tố sau nhằm xây dựng niềm tin và hình ảnh sản phẩm chất lượng, minh bạch thông tin cho khách hàng:

- Áp dụng quy trình truy xuất nguồn gốc, nuôi trồng an toàn theo Hệ thống TXNG xúc tiến thương mại.

**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 25/29 |

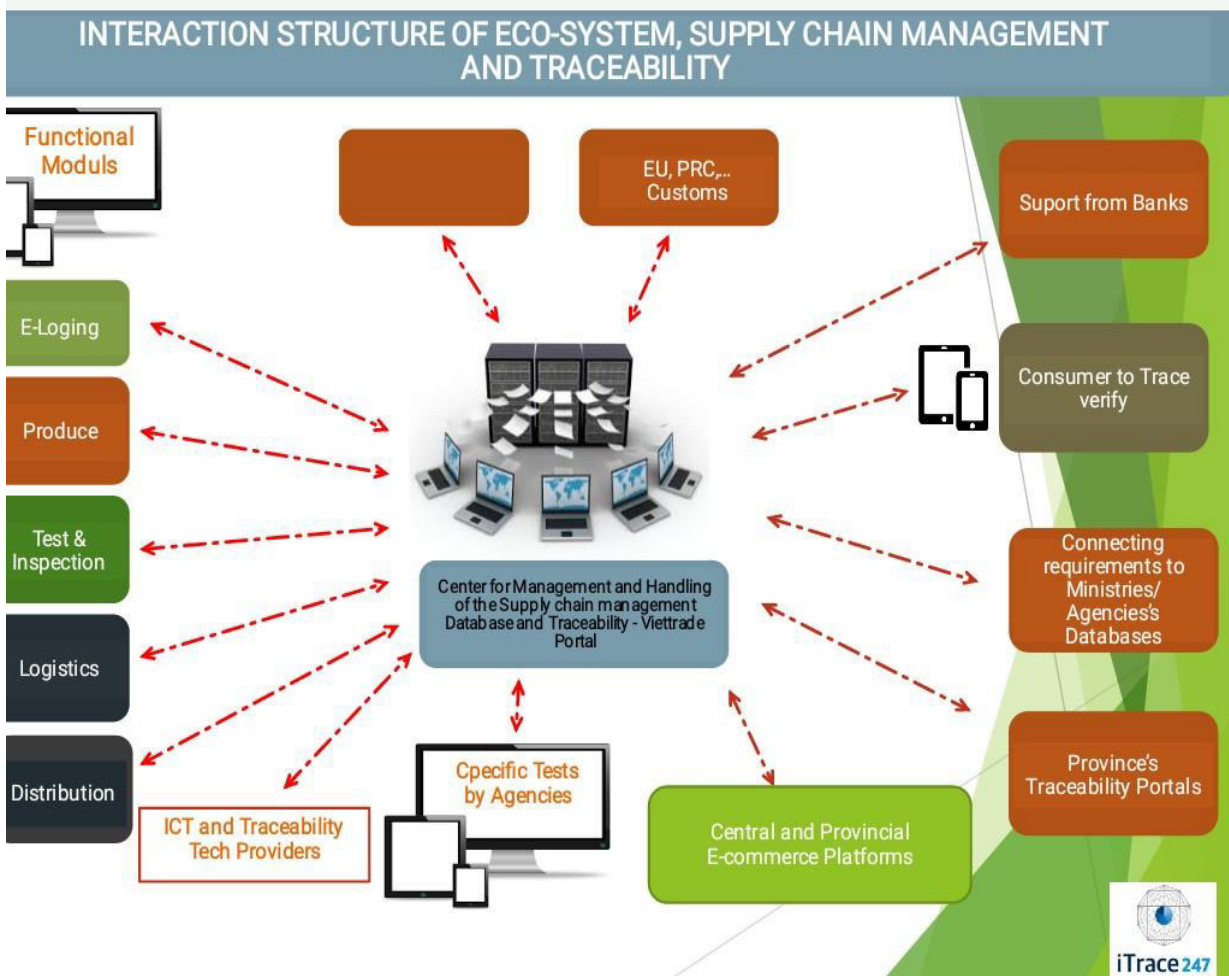
- Phát triển và vận hành nhật ký điện tử hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất và giám sát của bên thứ 3 theo tiêu chuẩn. Đây là hoạt động khá thách thức, cần có sự hướng dẫn và đồng hành của đơn vị điều hành hệ thống TXNG đối với từng đối tượng cụ thể.
- Đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại: Đây là hoạt động cần làm để hỗ trợ việc chống hàng giả, hàng nhái, xúc tiến thương mại thành công hơn

Liên kết và chấp môi kinh doanh: các giải pháp kết nối với thị trường theo các phương thức đa dạng từ trực tiếp đến trực tuyến. Ngoài việc kết nối, các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật tiếp nối để các đơn hàng được xuất khẩu thành công và bền vững.

QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA

Số hiệu: HT-QL07
Lần ban hành/sửa đổi:
01
Ngày hiệu lực:
Trang: 26/29

Phụ lục 3
Sơ đồ vận hành cổng truy xuất xứ tiến thương mại
(Nguồn: Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương cung cấp)



**QUY TRÌNH HÀNH ĐỘNG
KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA**

| |
|-----------------------------|
| Số hiệu: HT-QL07 |
| Lần ban hành/sửa đổi: 01 |
| Ngày hiệu lực: |
| Trang: 27/29 |

Phụ lục 4

Sơ đồ về Hệ sinh thái TXNG XTTM

(Nguồn: Do Cục XTTM – Bộ Công Thương cung cấp)

Sơ đồ liên quan đến các đơn vị/tổ chức tham gia vào hệ sinh thái XTTM gồm Tổ chức tài chính, pháp lý, kiểm định. Cục XTTM là đơn vị điều phối hệ sinh thái.

Có 05 bước TXNG được tích hợp trong hệ thống (các ô dòng cuối cùng) gồm: Sản xuất (nhật ký), Giám sát, Nhà máy (đóng gói, chế biến...), Vận chuyển, Phân phối.

